

Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2020, giữa:

***Nguyên đơn:** anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HL, huyện HH, tỉnh BG.

***Bị đơn:** Chị Ngô Thị Trang Nh, sinh năm 1984

HKTT: Số nhà SA, Ngõ 3, Khu A, phường MĐ, thành phố BG, tỉnh BG.
Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/3/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức A và chị Ngô Thị Trang Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thoả thuận giao cho chị Ngô Thị Trang Nh nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Phương Ch, sinh ngày 10/10/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức A chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ

thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đức A đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001153 ngày 18/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

03. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP.Bắc Giang;
- VKSND TP.Bắc Giang;
- UBND xã HL, H.HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng